TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ SƠN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 02 năm 2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vi Thị Khuyên.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vi Thị Khiểu;
2. Bà Thái Thị Ly.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kỳ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-DS ngày 09/01/2023:

- *Nguyên đơn:* Chị Lữ Thị L, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Bản Khe Tỳ, xã Hữu Kiệm, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Moong Văn C, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lữ Thị L vắng mặt, tuy nhiên theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Moong Văn C lấy nhau năm 2011, tiến hành đăng ký kết hôn ngày 28/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm về thủ tục và điều kiện kết hôn. Thời gian đầu khi mới lấy nhau vợ chồng chung

sống hạnh phúc,về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng không có tiếng nói chung, không thể hòa hợp. Chị và anh Moong Văn C chung sống được thời gian 05 năm thì bắt đầu ly thân cho đến nay. Hiện chị Lữ Thị L không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Moong Văn C.

Về con chung: Chị L và anh C có 01 con chung là cháu Moong Thị May M, sinh ngày 10/8/2011. Nay ly hôn, chị L đề nghị giao con chung cho anh C nuôi dưỡng, chị L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng (Năm trăm nghìn) cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Lữ Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Moong Văn C vắng mặt, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, anh C trình bày:

Thời gian kết hôn và tình trạng hôn nhân đúng như chị L trình bày, nay chị L yêu cầu ly hôn, anh C cũng đồng ý vì tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Moong Thị May M, sinh ngày 10/8/2011. Nay ly hôn anh C yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, đồng ý để chị L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng (Năm trăm nghìn) cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tống đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tại Điều 70,71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Lữ Thị L và anh Moong Văn C được ly hôn;

Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Moong Thị May M, sinh ngày 10/8/2011cho anh Moong Văn C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

con chung mỗi tháng 500.000 đồng (Năm trăm nghìn) cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn chị Lữ Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn chị Lữ Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Lữ Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Moong Văn C có địa chỉ cư trú tại xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành tốt các quyết định của Tòa án. Nguyên đơn chị Lữ Thị L và bị đơn anh Moong Văn C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên việc việc giải quyết vụ án, xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 207 và Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lữ Thị L và anh Moong Văn C tự nguyện kết hôn sau một thời gian tìm hiểu, kết hôn đúng điều kiện, nơi đăng ký kết hôn là tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Thời gian sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, không thể hòa hợp. Chị và anh Moong Văn C chung sống được thời gian 05 năm thì bắt đầu ly thân cho đến nay. Xét thấy, hôn nhân của chị Lữ Thị L và anh Moong Văn C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cho chị Lữ Thị L được ly hôn với anh Moong Văn C.

[4] Về con chung: Chị Lữ Thị L và anh Moong Văn C có 01 con chung là cháu Moong Thị May M, sinh ngày 10/8/2011. Nay ly hôn, chị L yêu cầu giao con chung cho anh C nuôi dưỡng. Con chung có nguyện vọng ở với anh C. Đồng thời, anh C có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, con chung của chị L và

anh C đang sinh sống với anh C, do đó việc giao con chung cho anh C nuôi dưỡng là hoàn toàn hợp lý, phù hợp với nguyện vọng của chị L, anh C và con.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh C thỏa thuận thống nhất chị L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng (Năm trăm nghìn) cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Trường hợp anh C nuôi con không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà chị L có căn cứ chứng minh thì có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Trường hợp chị L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị L.

[5] Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Nguyên đơn chị Lữ Thị L không yêu cầu, bị đơn anh Moong Văn C không có ý kiến trình bày gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu các bên có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[6] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[7]Về án phí: Nguyên đơn chị Lữ Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228,Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lữ Thị L.

1. Về hôn nhân: Cho chị Lữ Thị L được ly hôn với anh Moong Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Moong Thị May M, sinh ngày 10/8/2011cho anh Moong Văn C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng 500.000 đồng (Năm trăm nghìn) cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Chị Lữ Thị L có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở. Trường hợp anh C là người trực tiếp nuôi con chung không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà chị L có căn cứ chứng minh thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án xem

xét, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Trường hợp chị L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị L.

3. Về án phí: Chị Lữ Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0004258 ngày 13/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Đồng thời chị Lữ Thị L phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- UBND xã C, huyện K;
- Lưu hồ sơ; VP.TA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vi Thị Khuyên